

NGHỊ QUYẾT

**HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ BA (KHÓA XII)
về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
giai đoạn 2021 - 2025**

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, công tác cải cách hành chính (CCHC), nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực.

Chỉ số CCHC của tỉnh được cải thiện khá rõ nét: Năm 2015 đạt 78,59 điểm, xếp hạng 59/63 tỉnh, thành phố; đến năm 2019 đạt 79,02 điểm, xếp hạng 55/63 tỉnh, thành phố. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ ở các cấp. Bộ máy các cơ quan chuyên môn các cấp từng bước được sắp xếp tinh gọn; công tác tuyển dụng công chức, viên chức được đổi mới về hình thức thi tuyển; việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị có sự chuyên biến tích cực so với giai đoạn trước. Hạ tầng công nghệ thông tin được cải thiện, đảm bảo liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, điểm số PCI tăng từ 53,2 điểm (năm 2015) lên 61,97 điểm (năm 2020). Tỉnh đã từng bước xây dựng được môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh trên địa bàn, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn còn một số hạn chế như: Xếp hạng chỉ số CCHC cấp tỉnh hàng năm tăng không ổn định. Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) đề nghị đơn giản hóa còn thấp, vẫn còn hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy còn mang tính cơ học, hiệu quả chưa cao. Số lượng người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn ít. Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh không thay đổi nhiều, vẫn thuộc nhóm trung bình so với cả nước. Quỹ đất sạch dành cho thu hút đầu tư còn hạn chế; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn doanh nghiệp phản ánh bị những nhiễu khi giải quyết TTHC tại một số cơ quan, đơn vị; một số doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra nhiều lần trong 1 năm; nội dung thanh tra, kiểm tra còn trùng lặp.

Để thực hiện có hiệu quả chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (khóa XII) đề ra và tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới; hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XII) quyết nghị một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với cải cách TTHC, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Về cải cách thể chế: Nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với quy định của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 80% trở lên, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp đảm bảo theo đúng quy định.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ: 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm; 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; phấn đấu từ 80% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

2.5. Về cải cách tài chính công: 100% cơ quan hành chính từ tỉnh tới cơ sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2.6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số:

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 80% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 50% TTHC của tỉnh thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 50% trở lên.

2.7. Về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần của chỉ số PCI, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh trung bình mỗi năm tăng ít nhất 01 bậc trên bảng xếp hạng của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), hướng tới nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá của cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là người đứng đầu; xác định công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của các cấp, các ngành, địa phương. Hằng năm, lấy kết quả thực hiện CCHC, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và làm tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xác định rõ cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi, chịu trách nhiệm cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần của PCI.

Đổi mới công tác tuyên truyền để thay đổi nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh; kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các đoàn thể và nhân dân đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh tại địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng theo Kết luận số 82-KL/TW ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ Chính trị.

2. Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng chính quyền điện tử

2.1. Về cải cách thể chế

Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan cấp trên và thực tiễn ở địa phương để chủ động ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm thu hút đầu tư, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của tỉnh trên cơ sở các quy định của Trung ương, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tế địa phương theo hướng tăng cường phân công, phân cấp gắn với phát huy trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC nhằm kiến nghị loại bỏ đơn giản hóa các TTHC còn rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; rà soát đánh giá việc thực hiện một số thủ tục về đất đai, xây dựng, phê duyệt chủ trương đầu tư; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp, các yêu cầu điều kiện có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để cải thiện môi trường kinh doanh; cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục để rút ngắn thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính; quán triệt đến công chức, viên chức về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cải cách TTHC; chuyển đổi tư duy, nhận thức trên cơ sở chấp nhận dữ liệu số, sử dụng lại dữ liệu số nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Xây dựng đội ngũ cán bộ tận tâm với công việc, tâm huyết với quê hương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã.

2.5. Về cải cách tài chính công

Thực hiện tốt các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ.

2.6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số

Trên cơ sở phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai các giải pháp dần hình thành “Công dân điện tử”. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị gương mẫu đi đầu trong tìm hiểu, sử dụng các dịch vụ của hệ thống chính quyền điện tử. Triển khai các giải pháp hỗ trợ, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; triển khai các ứng dụng đào tạo kỹ năng số cho người dân.

3. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để tạo sự hài lòng cho doanh nghiệp và người dân

Hoàn thành nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung khắc phục chông chéo giữa các quy hoạch ngành, lĩnh vực gây khó khăn cho công tác thu hút đầu tư.

Tập trung khắc phục các chỉ số còn thấp điểm của giai đoạn 2016 - 2020 gồm: “Tiếp cận đất đai”, “Chi phí thời gian”, “Chi phí không chính thức”, “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”; tiếp tục duy trì cải thiện các chỉ số thành phần tăng điểm.

Thực hiện tốt các chính sách tín dụng ngân hàng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp quy mô nhỏ để nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp, ý thức tuân thủ pháp luật. Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng, đất đai và các nguồn lực tài chính của nhà nước.

Đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng tạo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch và tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm thiểu TTHC, đẩy lùi tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cải cách TTHC; đẩy mạnh giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 4 nhằm giảm thiểu việc tiếp xúc giữa cơ quan giải quyết TTHC với doanh nghiệp.

4. Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông thuận lợi với các địa phương nhằm tăng cường thu hút đầu tư

Tập trung đề xuất với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đầu tư hoàn thành đường quốc lộ 3 mới từ Chợ Mới đến thành phố Bắc Kạn và đường từ thành phố Bắc Kạn đi hồ Ba Bể để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là khai thác du lịch Hồ Ba Bể.

Tăng cường thu hút đầu tư, huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, ưu tiên nguồn lực để tạo mặt bằng sạch thu hút đầu tư. Chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh; xử lý, thu hồi các dự án không triển khai, không có khả năng thực hiện, để tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, chú trọng công tác quảng bá môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trên địa bàn tỉnh trong hoạt động xúc tiến đầu tư, đảm bảo thống nhất, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn các thủ tục pháp lý liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Tăng cường kết nối với các cơ quan ngoại giao, hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp lớn trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng để mời gọi đầu tư vào tỉnh. Thường xuyên tổ chức các hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, chủ động giải quyết các kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì và phát triển ổn định. Tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc tham gia đóng góp vào các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh; thực hiện khảo sát, đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh để giải quyết những khó khăn, vướng mắc mới nảy sinh.

6. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của từng đơn vị

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh tại các đơn vị, địa phương. Nâng cao chất lượng công tác

thanh tra, kiểm tra công vụ, trọng tâm là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và giải quyết TTHC. Nâng cao chất lượng và công khai chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm để tránh trùng lặp, chồng chéo. Thực hiện khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp khi thực hiện TTHC của các sở, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm. Tổ chức có hiệu quả việc khảo sát, đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành của tỉnh (DDCI). Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, các đoàn thể và nhân dân đối với việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tổ chức quán triệt nghị quyết này và xây dựng chương trình (kế hoạch) thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Các Ban xây dựng Đảng: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng xây dựng kế hoạch về cải cách hành chính trong các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy giai đoạn 2021 - 2025.

4. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết này; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến rộng rãi.

Nơi nhận:

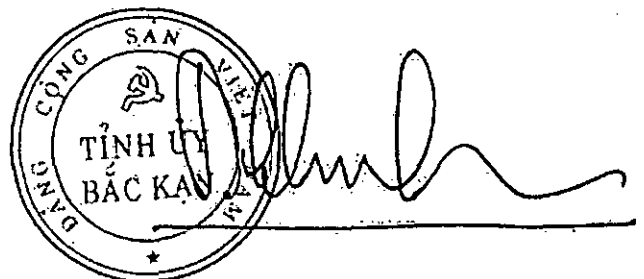
Bản giấy

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng,

Bản giấy và bản điện tử

- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Hoàng Duy Chinh

**ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN
THÀNH ỦY BẮC KẠN**

*
Số 36-BS/TU

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Các ban xây dựng Đảng và VPTU,
- HĐND - UBND thành phố,
- MTTQ và các đoàn thể thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

Sao lục số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021

Sao lục

TP. Bắc Kạn, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nông Thị Phương Thảo